

Bản án số: 181/2023/HS-ST
Ngày: 25-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Hải và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Hải Sâm - Thư ký TAND huyện Diễn Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B (đã chết) và bà Phạm Thị H; Anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1994; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Làm nhục người khác” theo bản án số 104/2013/HSPT. Ngày 21/11/2013, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 04/4/2011, bị Công an huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm phạm sức khỏe của người khác” theo Quyết số 40/QĐXP.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Ngọc C**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1969 tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc X (đã chết) và bà Trần Thị L; Anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1977; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2000, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 333/HSST. Ngày 09/5/2001, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 28 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Quốc Đ gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là S, người ở tỉnh T hỏi mua ma túy loại hồng phiến, S đồng ý và hỏi “Em lấy mấy”, Đ trả lời “Lấy cho em hai triệu” thì S nói “Lấy cho được năm mươi con giá hai triệu hai”, Đ đồng ý. S hẹn Đ ít ngày nữa Sơn về huyện D sẽ đưa ma túy cho Đ và S nói “Gửi tiền trước cho anh rồi anh lấy về cho”, Đ đồng ý và nói “Em gửi tiền ở cây xăng Yên Lý anh nha”, S đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đi bộ ra cây xăng Yên Lý và đưa cho nam nhân viên cây xăng số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và nói “Khi nào ai đến lấy tiền thì đưa cho họ giúp anh”, nam nhân viên đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 01/6/2023, S gọi điện thoại cho Đ và nói “Đến trước trước cổng bưu điện xã D ở vị trí gần thứ ba cột điện mà lấy ma túy”, Đ hiểu ý và đi ra vị trí mà S đã chỉ dẫn thì thấy một phong bì, bên trong có một gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon màu xanh có chứa nhiều viên ma túy hồng phiến. Đ cầm gói ma túy đi về nhà rồi bỏ số ma túy vào gói nilon màu trắng, vứt gói nilon màu xanh đi và cất giấu gói ma túy trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của mình.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, Phạm Ngọc C gọi điện thoại cho Đ nói “Bán cho một triệu ma túy hồng phiến”, Đ đồng ý và nói C đi xuống nhà của Đ để đưa tiền và lấy ma túy. Đ lấy 12 (Mười hai) viên ma túy hồng

phiến trong gói ma túy mà Đ cất giấu trước đó bỏ vào một gói nilon màu trắng có dính băng keo màu đen, gói ma túy còn lại Đ tiếp tục cất giấu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ. Một lúc sau, Cảnh đến trước cổng nhà ở gặp Đ; tại đây, C đưa 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho Đ, Đ đưa cho C 01 (một) gói nilon màu trắng có dính băng keo màu đen, bên trong có chứa 12 (Mười hai) viên ma túy hồng phiến. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, khi Phạm Ngọc C đi bộ trên đường liên xóm thuộc xóm 12, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để tìm nơi sử dụng thì bị Tổ Công tác Công an huyện Diễn Châu và Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 2 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thu giữ ở túi áo phía trước bên trái của Cảnh 01 (một) gói nilon màu trắng có dính băng keo màu đen, bên trong có chứa 12 (mười hai) viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, nghi là ma túy; thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng rồi dẫn giải Phạm Ngọc C về trụ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 14 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc Đ. Quá trình khám xét, phát hiện, thu giữ ở trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của Đ 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, nghi là ma túy; thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc Đ khai nhận ngoài việc bán ma túy cho Phạm Ngọc C thì gói ma túy bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp, Đ cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 16/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu và tại Bản kết luận giám định số 674/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau (kí hiệu M1, M2) thu giữ của Phạm Ngọc C và Nguyễn Quốc Đ gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine; 12 (hai) viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc C có tổng khối lượng là 1,15 gam (Một phẩy mười lăm gam); 34 viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc Đ có tổng khối lượng là 3,30 (Ba phẩy ba mươi gam).

Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng; đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án:

- Một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm: 09 (Chín) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,85 gam (Không phải tám mươi lăm gam) thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc C, ký hiệu M1; 24 (Hai mươi tư) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,30 gam (Hai phẩy ba mươi gam) thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Quốc Đ, ký hiệu M2; 02 (Hai) vỏ bao nilon màu trắng, 01 (Một) mảnh băng keo màu đen và 02 (Hai) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số seri 1: 356004085967364; số seri 2: 356004085967372 thu giữ của Nguyễn Quốc Đ và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, đã qua sử dụng, số seri: R58RC3Q8W7D, số imeil 1: 354668772977118; số imeil 2: 358183412977110 thu giữ của Phạm Ngọc C;

Tất cả các vật chứng nêu trên, được niêm phong, bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS-DC ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu đã truy tố Nguyễn Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Phạm Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Quốc Đ từ 33 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Ngọc C từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo;

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 02 (Hai) vỏ bao nilon màu trắng, 01 (Một) mảnh băng keo màu đen và 02 (Hai) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu;

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số seri 1: 356004085967364; số seri 2: 356004085967372 thu giữ của Nguyễn Quốc Đ và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, đã qua sử dụng, số seri:

R58RC3Q8W7D, số imeil 1: 354668772977118; số imeil 2: 358183412977110 thu giữ của Phạm Ngọc C;

- Truy thu tại bị cáo Nguyễn Quốc Đ số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy mà có là tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm 12, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Tổ công tác Công an huyện Diễn Châu phối hợp với Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 2- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện, bắt quả tang Phạm Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép 1,15 gam ma túy (Methamphetamine). Số ma túy này, Phạm Ngọc C mua của Nguyễn Quốc Đ với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc Đ thu giữ 3,3 gam ma túy (Methamphetamine). Số ma túy này, Đại cát giữ với mục đích để bán kiếm lời. Như vậy, hành vi mà Phạm Ngọc C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự và hành vi mà Nguyễn Quốc Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt các cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì: xét thấy các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Ngọc C có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này: Đối với người đàn ông tên S là người đã bán ma túy cho Đ (Theo lời khai của Đ); do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với nam nhân viên cây xăng Yên Lý là người mà Đ đã gửi tiền mua ma túy cho S; quá trình điều tra do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; mặt khác, Đ khai nhận nam nhân viên cây xăng không biết mục đích gửi nhờ tiền là để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 02 (Hai) vỏ bao nylon màu trắng, 01 (Một) mảnh băng keo màu đen và 02 (Hai) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số seri 1: 356004085967364; số seri 2: 356004085967372 thu giữ của Nguyễn Quốc Đ và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, đã qua sử dụng, số seri: R58RC3Q8W7D, số imeil 1:

354668772977118; số imeil 2: 358183412977110 thu giữ của Phạm Ngọc C là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước;

Cần truy thu tại bị cáo Nguyễn Quốc Đ số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy mà có là tiền thu lợi bất chính.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Quốc Đ 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Ngọc C 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Phạm Ngọc C

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm: 09 (Chín) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,85 gam (Không phải tám mươi lăm gam) thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc C, ký hiệu M1; 24 (Hai mươi tư) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,30 gam (Hai phải ba mươi gam) thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Quốc Đ, ký hiệu M2; 02 (Hai) vỏ bao nilon màu trắng; 01 (Một) mảnh băng keo màu đen và 02 (Hai) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, số seri 1: 356004085967364; số seri 2: 356004085967372 thu giữ của Nguyễn Quốc Đ và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, đã qua sử dụng, số seri: R58RC3Q8W7D, số imeil 1: 354668772977118; số imeil 2: 358183412977110 thu giữ của Phạm Ngọc C

(Vật chứng trên hiện có tại Kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo Phiếu nhập kho 24NK09 ngày 01/11/2023).

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tại bị cáo Nguyễn Quốc Đ

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Phạm Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung